TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2024/HSPT
Ngày: 14/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng;
Ông Đặng Đình Lực;
Bà Nguyễn Ngọc Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Xuân Thành, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, mở phiên toà trực tuyến, điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, điểm cầu thành phần là Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024, do Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn có kháng cáo.

- *Bị cáo có kháng cáo*: Họ và tên: Hoàng Văn T**,** tên gọi khác: Không có; sinh ngày 02 tháng 02 năm 1982 tại tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; chỗ ở: T, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn M (đã chết); con bà: Sằm Thị L (đã chết); vợ: Hứa Thị H; con: Có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/5/2020 Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 05/11/2021 Chủ tịch UBND xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày 06/11/2021 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023; hiện nay bị cáo đang thi hành hình phạt tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HSST ngày 18/12/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn tại Trại giam Q1 - Bộ C; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T theo chỉ định của Toà án*: Ông Đinh Văn T1; Luật sư Công ty L1, Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt tại điểm cầu

trung tâm.

- Trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, không triệu tập tham gia phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 03/02/2023, tại khu vực tổ E, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn T đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy; thu giữ tại túi quần phía trước bên phải Hoàng Văn T đang mặc trên người gồm: 01 (một) gói được gói bằng túi nilon màu đen, buộc bên ngoài bằng dây cao su màu vàng, bên trong túi nilon có 01 (một) túi zip có viền màu đỏ, bên trong túi zip tiếp tục có 02 (hai) túi zip cũng có viền màu đỏ, trong đó có 01 (một) túi chứa 05 (năm) viên nén màu hồng và 01 (một) túi chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Ngoài ra, còn tạm giữ của Hoàng Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, mặt sau màu đỏ, bên trong máy có 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0982.058.406; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, biển kiểm soát 97F5-3157 đã qua sử dụng; 02 (hai) xi lanh nhựa đều chưa qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân mang tên Hoàng Văn T và số tiền 20.240.000 (hai mươi triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng. Tiến hành khám xét các nơi Hoàng Văn T đang thuê ở và nơi ở không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản, tài liệu liên quan đến ma túy.

Tại Kết luận giám định số 52/KL-KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

"- 05 (năm) viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên một mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu WY trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,532g (không phẩy năm ba hai gam).

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 36,357g (ba sáu phẩy ba năm bảy gam).

- Tổng khối lượng mẫu viên nén màu hồng và mẫu chất màu trắng dạng cục, bột có trong 02 (hai) phong bì ký hiệu A1 và A2 gửi giám định là 36,889g (ba sáu phẩy tám tám chín gam)".

Hoàng Văn T khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 03/02/2023, T đi xe ô tô khách từ huyện B đến thành phố B rồi cùng bạn gái là Dương Thị H1 vào thuê phòng nghỉ số 201, nhà nghỉ A Q thuộc tổ E, phường P, thành phố B để nghỉ; đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, có một người phụ nữ (không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) gọi điện thoại cho T hẹn đến khu vực ngã tư B, thuộc tổ H, phường P, thành phố B để trao đổi việc vận chuyển trái phép chất ma túy. Sau đó, T điều khiển xe

mô tô biển kiểm soát 97F5-3157 đi từ nhà nghỉ Anh Q đến điểm hẹn nêu trên thì gặp một người phụ nữ. Tại đây, người phụ nữ này thuê T vận chuyển ma túy từ khu vực ngã tư B, thuộc tổ H, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đến khu vực cổng nhà nghỉ A Q thuộc tổ E, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn (đến nơi sẽ có người liên lạc lấy ma túy với T) với số tiền công là 2.000.000 (hai triệu) đồng, T đồng ý nên người phụ nữ này đưa cho T 01 (một) gói nilon màu đen, được buộc bên ngoài bằng dây cao su màu vàng, bên trong có chứa chất ma túy và số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng. Sau khi nhận ma túy và tiền công, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F5-3157 vận chuyển ma túy đến gần khu vực nhà nghỉ A Q thuộc tổ E, phường P, thành phố B thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hoàng Văn T còn khai nhận ngoài lần này thì trước đó T còn vận chuyển ma túy cho người phụ nữ nói trên 02 (hai) lần, cụ thể, lần thứ nhất vào khoảng tháng 11 năm 2022, lần thứ 2 vào khoảng tháng 12/2022, cả hai lần vận chuyển ma túy T đều thực hiện như lần bị bắt ngày 03/02/2023 và đều được người phụ nữ trả tiền công là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng/lần.

- *Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã quyết định:*

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/02/2023.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Hoàng Văn T số tiền 18.000.000 (mười tám triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/12/2023, bị cáo Hoàng Văn T kháng cáo với nội dung xin không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo đang phải chấp hành án không làm ra tiền, vợ đã ly hôn, gia đình đặc biệt khó khăn, các con của bị cáo đang phải gửi nhờ nhà bác, bố mẹ đều đã chết.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Hoàn cảnh gia đình bị cáo là đặc biệt khó khăn, các con đang ở nhờ nhà bác của bị cáo và đã bỏ học do vợ bị cáo đã ly hôn, bố mẹ bị cáo đã chết nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T là trong thời hạn và đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận để xem

xét theo thủ tục phúc thẩm. Bị cáo đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng hiện đang thi hành án phạt tù và có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận để tiến hành xét xử vụ án.

+ Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, xét thấy trong quá trình bắt bị cáo có thu giữ của bị cáo số tiền 20.240.000 đồng (ngoài số tiền 2.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có, số tiền còn lại do bị cáo lao động mà có) và một số tài sản khác; như vậy bị cáo Hoàng Văn T có khả năng, điều kiện để áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T là trong hạn luật định nên được chấp nhận hợp lệ để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.3] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt là tự nguyện và xét thấy việc xét xử vụ án không gây bất lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 03/02/2023, tại khu vực tổ E, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Hoàng Văn T đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma tuý cho một người phụ nữ (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) với mục đích để hưởng lợi tiền công 2.000.000 (hai triệu) đồng thì bị tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy là vật chứng. Tại Bản Kết luận giám định số 52/KL-KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận: "… - Tổng khối lượng mẫu viên nén màu hồng và mẫu chất màu trắng dạng cục, bột có trong 02 (hai) phong bì ký hiệu A1 và A2 gửi giám định là 36,889g (ba sáu phẩy tám tám chín gam)". Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Văn T về tội

"Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự quy định thì "…*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng,... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xét thấy ngoài các vật chứng khác thì còn thu giữ của bị cáo số tiền 20.240.000 đồng, bị cáo thừa nhận trong đó có 2.000.000 đồng là tiền công vận chuyển ma tuý, số tiền còn lại 18.240.000 đồng là tiền do bị cáo lao động cắt gỗ thuê mà có. Do đó, bản án sơ thẩm nhận định bị cáo có đủ điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo 18.000.000 (mười tám triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước; đồng thời tuyên tạm giữ số tiền thu giữ của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án là có căn cứ pháp luật.

Do đó, kháng cáo của bị cáo và trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Với các nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[4] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn về phần hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn T có kháng cáo như sau:

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Hoàng Văn T số tiền 18.000.000 (mười tám triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Bắc Kạn;*
- *VKSND tỉnh Bắc Kạn;*
- *CA tỉnh Bắc Kạn;*
- *Cục THADS tỉnh Bắc Kạn;*
- *Trại giam Quảng Ninh-Bộ Công an;*
- *Bị cáo (qua Trại giam Quảng Ninh);*
- *Lưu HSVA, HCTP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tiến Dũng